

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 146/2024/HS-
ST

Ngày: 29/10/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, bà Ngô Thị Như Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký viên chính
Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ công khai án hình sự thụ lý số: 137/2024/TLST – HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST – HS ngày 14/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/6/1977; Nơi sinh: Hòa Bình.

Nơi ĐKKHTT: Tổ 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Trần Thị C; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ là Lê Thị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008.

Tiền án: Ngày 14/4/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 28/2022/HSST. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 22/01/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã H (nay là Tòa án nhân dân thành phố H) xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 11/1996/HSST;

- Ngày 13/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện K (nay là Tòa án nhân dân thành phố H) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 13/2007/HSST;

- Ngày 02/7/2009 bị UBND thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1322/QĐ;

- Ngày 28/8/2017 bị Công an huyện K (nay là Công an thành phố H) xử phạt 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 39/QĐ-XPHC;

- Ngày 25/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, theo Quyết định số 69/2019/QĐTA-XLHC.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 02/5/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Việt D, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1988; Nơi sinh: Hòa Bình;

Nơi cư trú: Tổ 07, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy K và bà Nguyễn Thị Thu D; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc L và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 02/5/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị C, sinh năm 1940. Trú tại: Tổ 8, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/5/2024, Hoàng Ngọc T đi bộ ra khu vực đê Đà Giang, thuộc phường Đ, thành phố H để mua ma túy. Tại đây, T mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu vào túi quần đang mặc và đi bộ về nhà. Khi về nhà T mở ra kiểm tra thấy có 02 túi nilong màu trắng, túi thứ nhất có 04 viên hồng phiến, túi thứ hai có một ít Heroin. T lấy túi nilon chứa hồng phiến đổ ra và lấy 01 viên hồng phiến ra chia thành 04 mảnh, sau đó lấy 01 mảnh cho vào giấy bạc cùng một ít Heroin rồi sử dụng, sử dụng xong T cho 01 mảnh và 01 viên hồng phiến vào túi nilon cũ và cất giấu ở nóc tủ quần áo trong phòng ngủ; 01 viên hồng phiến T cho vào một gói giấy cùng một ít Heroin và gói lại, bên ngoài T quấn bằng nilon màu đen rồi cho vào túi quần đang mặc; 01 mảnh còn lại T cho vào gói giấy chùng 02 viên hồng phiến và gói lại rồi cho vào túi nilon chứa Heroin, sau đó cất giấu vào túi áo khoác treo trên tường trong phòng ngủ, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoản 12 giờ ngày 02/5/2024, Nguyễn Việt D gọi điện cho T để hỏi mua 500.000đ ma túy Heroin, T đồng ý và bảo D chuyển tiền qua số tài khoản ngân hàng MB của T, D đã chuyển số tiền 500.000đ từ tài khoản **BIDV số: 45510000778685**

mang tên NGUYEN VIET D đến tài khoản ngân hàng MB số 0342480947 mang tên HOANG TIEN T. Sau khi chuyển tiền D gọi điện thông báo cho T biết, T bảo D ra trước cửa rạp chiếu phim, thuộc tổ 13, phường P, thành phố H để giao ma túy. Tại đây T lấy gói ma túy trong túi quần đang mặc và đưa cho D, D cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô BKS: 28H1-689.60 đi tìm địa điểm để sử dụng, còn T đi bộ ra chợ mua một ít đồ dùng rồi về nhà, Khi D đi đến khu vực tổ 5, phường P, thành phố H thì bị tổ công tác Công an tỉnh Hòa Bình kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Đến ngày 02/5/2024 Hoàng Ngọc T được mời để trụ sở Công an tỉnh Hòa Bình để làm việc. Tại cơ quan điều tra T khai nhận trước đó ngày 01/5/2024 T mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quan biết tại khu vực đê Đà Giang thuộc phường Đ, thành phố H với giá 700.000đ, sau đó mang về phòng ngủ cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 02/5/2024 có D gọi điện hỏi mua 500.000đ ma túy, T đồng ý và yêu cầu D chuyển tiền trước qua tài khoản ngân hàng cho T. Khi nhận được tiền T hẹn D đến trước cửa rạp chiếu phim thuộc tổ 13, phường P để giao ma túy, tại đây T đưa gói ma túy cho D như đã hẹn, đưa ma túy song T đi về nhà, còn D đang đi tìm địa điểm để sử dụng thì bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số: 223/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "Chất bột dạng cục và mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy khi bắt quả tang Nguyễn Việt D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 7, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình ngày 02/5/2024, tại tổ 5, phường P, TP. H, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có khối lượng 0,24g", là ma túy, loại Heroin và Mathamphetamine.

Bản kết luận giám định số: 224/KL-KTHS, ngày 08/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất dạng viên nén màu hồng ký hiệu G1, G3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Ngọc T, sinh năm 1977; tại: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình ngày 02/5/2024" gửi giám định có khối lượng 0,43g, là ma túy, loại Mathamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Ngọc T, sinh năm 1977; tại: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình ngày 02/5/2024" gửi giám định có khối lượng 1,12g, là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Hoàng Ngọc T và Nguyễn Việt D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSHB-P1 ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo: Hoàng Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Việt D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1

Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố: Hoàng Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: đề nghị xử phạt: Hoàng Ngọc T mức án từ 40 đến 48 tháng tù.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38. Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên bố: Nguyễn Việt D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: đề nghị xử phạt Nguyễn Việt D mức án từ 7 đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Việc xử lý vật chứng:

- Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã hoàn trả sau giám định;
- **Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen của Nguyễn Việt D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen của Hoàng Ngọc T, kèm theo 02 sim điện thoại bên trong máy.**
- **Truy thu số tiền 500.000đ từ bị cáo Hoàng Ngọc T để sung công quỹ Nhà nước**
- Trả lại cho bà Trần Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITE, màu xanh, BKS: 28F5-0468
- **Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WEVE, màu sơn: xanh đen, BKS: 28H1-689.60.**

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Thông báo quyền kháng cáo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt D khai nhận ngày 02/5/2024 có hành vi tàng trữ trái phép 0,24g ma túy loại Heroin và Mathamphetamine, nguồn gốc D đã mua của Hoàng Ngọc T với số tiền 500.000đ, mục đích để sử dụng. Bị cáo T thừa nhận ngày 02/5/2024 có

bán ma túy cho Nguyễn Việt D như D khai ở trên. Ngoài ra quá trình khám xét chỗ ở cơ quan điều tra còn thu giữ được của T tổng khối lượng ma túy 1,55 gam. Như vậy trong vụ án này bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là: 1,79 gam ma túy (gồm: 0,24 gam Heroine và Mathamphetamine đã bán cho Nguyễn Việt D) và 1,55 gam (1,12 gam Heroine và 0,43 gam Mathamphetamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của T).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và đúng như lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ma túy thu giữ; Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; Nguyễn Việt D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội;

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Ngọc T và Nguyễn Việt D là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, song vì mục đích cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, gây mất trật, tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố H, bên cạnh đó ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mỗi bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập về tội phạm, nhưng có liên quan đến nhau, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguyên nhân phát sinh tội phạm của bị cáo D, về khối lượng ma túy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,79 gam, bị cáo là người có một tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã rất nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý, nhưng bị cáo không sửa chữa bản thân, do đó lần phạm tội này cần xử lý nghiêm khắc hơn mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Vụ án này bị cáo Nguyễn Việt D phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 0,42 gam ma túy, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, để giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm pháp luật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên chỉ cần áp dụng một mức hình phạt dưới khung quy định của điều luật, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

Ngoài ra cũng xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Hoàng Ngọc T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm, tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Dũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho cả hai bị cáo khi lượng hình, tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Ngoài ra bị cáo Nguyễn Việt D có thêm các tình tiết đó là: tích cực giúp đỡ cơ quan có thẩm quyền trong điều tra, phát hiện tội phạm, bị cáo có thời gian 17 năm tham gia bộ đội, quá trình công tác bị cáo được Chủ tịch nước CHXHCNVN tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang Hạng nhì; bị cáo có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhất; có bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này với bị cáo khi lượng hình, tình tiết quy định tại các điểm s,t,v khoản 1 và **khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.**

[4] Về nguồn gốc ma túy: Hoàng Ngọc T khai nhận mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực Đê Đà Giang, thuộc phường Đ, thành phố H. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng bán ma túy cho bị cáo, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo được hoàn trả sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với **01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen của Nguyễn Việt D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, của Hoàng Ngọc T**, tài sản này được các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITE, màu xanh, BKS: 28F5-0468, thu giữ của Hoàng Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với **01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WEVE, màu sơn: Xanh đen, BKS: 28H1-689.60 của Nguyễn Việt D**, chiếc xe này được bị cáo mua mục đích chính là để sử dụng làm phương tiện đi lại, bị cáo không dùng để cất giấu hay vận chuyển ma túy, quá trình bắt quả tang, cơ quan điều tra thu được ma túy trên lòng bàn tay trái của bị cáo, nên cần trả lại xe cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000đ bị cáo Hoàng Ngọc T nhận từ bị cáo Nguyễn Việt D, đây là số tiền bất hợp pháp, nên cần truy thu từ Hoàng Ngọc T để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Hoàng Ngọc T 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Việt D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Việt D 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong được dán kín một mặt ghi chữ “mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Nguyễn Việt D, sinh năm 1988 có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 02/5/2024 tại phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong được dán kín một mặt ghi chữ “mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Hoàng Ngọc T, sinh năm 1977 có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 02/5/2024 tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ VIVO, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Ngọc T; kèm theo 01 thẻ sim Viettel bên trong điện thoại.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: **01 (Một) điện thoại di động, màu trắng đen mặt sau có chữ Iphone, mặt trước điện thoại bị rạn, nứt, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Việt Dũng; kèm theo 01 sim Viettel bên trong điện thoại.**

- Truy thu số tiền 500.000đ từ bị cáo Hoàng Ngọc T để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bà Trần Thị C 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITE, màu sơn xanh, BKS: 28F5-0468, tình trạng xe đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Ngọc T, khi giao nhận xe không có gương, phần thân vỏ xe có nhiều vết trầy xước, chấn bunn trước của xe bị vỡ, không giao nhận giấy tờ xe, không kiểm tra tình trạng xe.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Việt D 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn: Xanh bạc, BKS: 28H1-689.60, tình trạng xe đã qua sử dụng thu giữ

của Nguyễn Việt D. Khi giao nhận xe không có gương, phần thân vỏ xe có vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe, không kiểm tra tình trạng xe;

Vật chứng trên có đặc điểm, hình dạng như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB/2025 ngày 25/10/2024 hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Hoàng Ngọc T và Nguyễn Việt D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPH;
- Bị cáo; người liên quan;
- Công TTĐT TATC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Bùi Thành Niên